Nội dung bài viết

1. [Bộ 23 bài tập trắc nghiệm: Công thức hóa học có đáp án và lời giải chi tiết](#bo_23_bai_tap_trac_nghiem_cong_thuc_hoa)

Nội dung bộ **Bài tập trắc nghiệm Hóa 8 Bài 9: Công thức hóa học** được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp kèm đáp án và lời giải được trình bày rõ ràng và chi tiết. Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo dưới đây.

## ****Bộ 23 bài tập trắc nghiệm: Công thức hóa học có đáp án và lời giải chi tiết****

**Câu 1:** Ý nghĩa của công thức hóa học là ?

A. Nguyên tố nào tạo ra chất

B. Phân tử khối của chất

C. Số nguyên tử mỗi nguyên tố có trong 1 phân tử của chất

D. Tất cả đáp án

**Lời giải**

Ý nghĩa của công thức hóa học

- Nguyên tố nào tạo ra chất

- Số nguyên tử của mỗi nguyên tố trong 1 phân tử chất

- Phân tử khối của chất

**Đáp án cần chọn là: D**

**Câu 2:**Hai phân tử nitơ được viết dưới dạng kí hiệu là:

A. 2N.

B. 4N.

C. 2N2.

D. N4.

**Lời giải**

2 phân tử nitơ viết dưới dạng 2N2

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 3:**Mỗi công thức hóa học của một chất cho chúng ta biết

A. nguyên tố nào tạo ra chất

B. số nguyên tử của mỗi nguyên tố có trong một phân tử của chất

C. phân tử khối của chất

D. Cả ba ý trên

**Lời giải**

Mỗi công thức hóa học chỉ 1 phân tử của chất, cho biết

+ Nguyên tố nào tạo ra chất

+ Số nguyên tử của mỗi nguyên tố trong 1 phân tử chất

+ Phân tử khối của chất

**Đáp án cần chọn là: D**

**Câu 4:**Cách viết nào sau đây biểu diễn 2 phân tử khí oxi?

A. 2O

B. O2

C. 2O2

D. 2O3

**Lời giải**

Cách viết biểu diễn 2 phân tử khí oxi là: 2O2

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 5:**Từ CTHH của hai chất sau: Cl2, H2SO4 không thể cho chúng ta biết điều gì?

A. CTHH Cl­2 cho biết chất do 1 nguyên tố Cl tạo ra ; CTHH H2SO4 cho biết chất do 3 nguyên tố tạo ra là H, S và O

B. CTHH Cl2 cho biết có 2 nguyên tử Cl trong phân tử của chất; CTHH H2SO4 cho biết có 2 nguyên tử H; 1 nguyên tử S và 4 nguyên tử O có trong 1 phân tử của chất

C. CTHH Cl2 cho biết phân tử khối = 71 đvC; CTHH H2SO4 cho biết phân tử khối = 98 đvC

D. CTHH Cl2 cho biết đây là khí độc; CTHH H2SO4 cho biết đây là axit mạnh

**Lời giải**

CTHH Cl2 cho biết: chất do 1 nguyên tố là Cl tạo ra; có 2 nguyên tử Cl trong 1 phân tử của chất; PTK = 71 đvC.

CTHH H2SO4 cho biết: chất do 3 nguyên tố là H, S, O tạo ra; có 2 nguyên tử H, 1 nguyên tử S và 4 nguyên tử O trong 1 phân tử của chất; PTK = 98 đvC.

=> Từ CTHH không thể suy ra được Cl2 là chất khí độc; H2SO4 là axit mạnh

**Đáp án cần chọn là: D**

**Câu 6:**Phân tử oxi có kí hiệu hóa học là:

A. O

B. O2

C. O3

D. O2

**Lời giải**

Phân tử oxi có kí hiệu hóa học là: O2

**Đáp án cần chọn là: B**

**Câu 7:**3H2O nghĩa là như thế nào?

A. 3 phân tử nước (H2O)

B. Có 3 nguyên tố nước (H2O) trong hợp chất

C. 3 nguyên tố oxi

D. Tất cả đều sai

**Lời giải**

3H2O nghĩa là : Có 3 phân tử H2O

**Đáp án cần chọn là: A**

**Câu 8:**Cách viết 5Na biểu diễn điều gì?

A. 5 nguyên tử natri

B. 5 nguyên tố natri

C. đây là nguyên tố natri

D. đây là nguyên tử natri

**Lời giải**

5Na biểu diễn 5 nguyên tử Na

**Đáp án cần chọn là: A**

**Câu 9:**2 phân tử khí cacbonic (CO2) có bao nhiêu nguyên tử oxi?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Lời giải**

Trong 1 phân tử khí cacbonic (CO2) có 2 nguyên tử oxi

=> 2 phân tử khí cacbonic (CO2) có 4 nguyên tử oxi

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 10:**Công thức hóa học của khí metan, biết trong phân tử có 1C và 4H là

A. C4H

B. CH4

C. CH4

D. C4H

**Lời giải**

Công thức hóa học của khí metan, biết trong phân tử có 1C và 4H là CH4

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 11:**Công thức hóa học của đồng sunfat, biết trong phân tử có 1 Cu, 1S và 4O

A. CuSO4

B. CuSO2

C. CuSO

D. CuS4O

**Lời giải**

Công thức hóa học của đồng sunfat CuSO4

**Đáp án cần chọn là: A**

**Câu 12:**Phân tử sắt (III) clorua chứa 1Fe và 3Cl. Cách viết nào sau đây biểu diễn công thức hóa học đúng?

A. Fe1Cl3

B. Fe1Cl3

C. FeCl3

D. 1Fe3Cl

**Lời giải**

Phân tử sắt (III) clorua chứa 1Fe và 3Cl. Cách viết biểu diễn công thức hóa học đúng là: FeCl3

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 13:**CTHH của hợp chất gồm  2 nguyên tử Phot pho và 5 nguyên tử Oxi là

A. PO2

B. P5O2ư

C. PO2,5

D. P2O5

**Lời giải**

P2O5

**Đáp án cần chọn là: D**

**Câu 14:>** Phân tử rượu etylic C2H5OH gồm mấy nguyên tử?

A. 10

B. 8

C. 9

D. 7

**Lời giải**

Phân tử rượu etylic gồm 2 nguyên tử C, 5 + 1 = 6 nguyên tử H và 1 nguyên tử O

=> có tổng 2 + 6 + 1 = 9 nguyên tử

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 15:**Lưu huỳnh dioxit có CTHH là SO2. Ta nói thành phần phân tử của lưu huỳnh dioxit gồm:

A. 2 đơn chất lưu huỳnh và oxi.

B. 1 nguyên tố lưu huỳnh và 2 nguyên tố oxi.

C. nguyên tử lưu huỳnh và nguyên tử oxi.

D. 1 nguyên tử lưu huỳnh và 2 nguyên tử oxi.

**Lời giải**

SO­2 tạo thành từ 1 nguyên tử lưu huỳnh và 2 nguyên tử oxi.

**Đáp án cần chọn là: D**

**Câu 16:**Chọn đáp án đúng

A. Công thức hóa học của đồng là Cu

B. 3 phân tử khí oxi là O3

C. CaCO3do 2 nguyên tố canxi, 1 nguyên tố oxi tạo thành

D. Tất cả đáp án trên

**Lời giải**

A đúng (xem bảng nguyên tố hóa học)

B sai vì 3 phân tử khí oxi kí hiệu là 3O2

C sai vì CaCO3 do nguyên tố Ca, nguyên tố C và nguyên tố O tạo thành

**Đáp án cần chọn là: A**

**Câu 17:**a/ Các cách viết sau chỉ những ý gì: 5 Cu, 2 NaCl, 3 CaCO

 b/ Dùng chữ số và CTHH để diễn đạt những ý sau: ba phân tử oxi, sáu phân tử canxi oxit, năm phân tử đồng sunfat.

A. a/  5 nguyên tử Cu, 2 phân tử NaCl, 3 phân tử CaCO3

 b/ 3 O2,6 CaO, 5 CuSO4

B. a/  5 nguyên tử Cu, 2 phân tử NaCl, 3 phân tử CaCO3

 b/ 3 O2,6 CaO2, 5 CuSO4

C. a/  5 nguyên tử Cu, 2 phân tử NaCl, 3 phân tử CaCO3

 b/ 3 O,6 CaO, 5 CuSO4

D. a/  5 nguyên tử Cu, 2 phân tử NaCl, 3 phân tử CaCO3

 b/ 3 O2,6 CaO, 5 CuSO3

**Lời giải**

a/ 5 nguyên tử Cu, 2 phân tử NaCl, 3 phân tử CaCO3

b/ 3 O2,6 CaO, 5 CuSO4

**Đáp án cần chọn là: A**

**Câu 18:**Từ công thức hóa học của CuSO4 có thể suy ra được những gì

A. CuSO4do 3 nguyên tố Cu, O, S tạo nên.

B. Có 3 nguyên tử oxi trong phân tử.

C. Có 2 nguyên tử S trong phân tử

D. Tất cả đáp án.

**Lời giải**

Từ công thức hóa học của CuSO4 có thể suy ra được :

- CuSO4 do 3 nguyên tố Cu, O, S tạo nên.

- Có 4 nguyên tử oxi trong phân tử.

- Có 1 nguyên tử S trong phân tử

**Đáp án cần chọn là: A**

**Câu 19:**Từ CTHH của hợp chất  amoniac NH3 ta biết được điều gì?

A. Có 2 nguyên tử tạo ra chất. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra , PTK = 17

B. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17

C. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17. Có 1 nguyên tử 1N, 3  nguyên tử H trong 1 phân tử của chất

D. PTK = 17

**Lời giải**

NH3 do 2 nguyên tố N và H tạo thành, PTK = 17, gồm 1 nguyên tử N và 3 nguyên tử H

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 20:**Chọn đáp án sai

A. CO là phân tử gồm nguyên tố C và nguyên tố O.

B. Ca là công thức hóa học của canxi.

C. Al2O3có 2 nguyên tử nhôm và 2 nguyên tử oxi trong phân tử.

D. Fe3O4 gồm 3 nguyên tử Fe và 4 nguyên tử O

**Lời giải**

Đáp án sai là: Al2O3 có 2 nguyên tử nhôm và 2 nguyên tử oxi trong phân tử.

=> sửa lại: Al2O3 có 2 nguyên tử nhôm và 3 nguyên tử oxi trong phân tử.

**Đáp án cần chọn là: C**

**Câu 21:**Những nguyên tố tạo nên Canxi cacbonat có trong vỏ trứng là:

A. Ba, C, O

B. Ca, C, O

C. K, C, O

D. C,  P, O

**Lời giải**

Canxi cacbonat có công thức hóa học là: CaCO3 => được tạo nên từ các nguyên tố: Ca, C, O

**Đáp án cần chọn là: B**

**Câu 22:**

Công thức hóa học đúng của: Khí clo, Dây đồng, Nhôm oxit là:

A. Cl2; Cu; Al2O3

B. Cl2; Cu2; Al3O2

C.Cl ; Cu; Al2O3.

D. Cl; Cu Al3O2

**Lời giải**

Khí clo: Cl2

Dây đồng: Cu

Nhôm oxit: Al2O3

**Đáp án cần chọn là: A**

**Câu 23:**: Công thức hóa học đúng của: Nước, Khí  hiđro, bột lưu huỳnh là

A. H2O ; H ; S2

B. H2O ; H2; S2

C. H2O ; H ; S.

D. H2O ; H2; S

**Lời giải**

Nước: H2O

Khí hiđro: H2

Bột lưu huỳnh: S

**Đáp án cần chọn là: D**

**►►CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về Bộ **Bài tập trắc nghiệm Hóa 8 Bài 9: Công thức hóa học** có đáp án và lời giải chi tiết file PDF hoàn toàn miễn phí.